

# BÁO CÁO

## V/v: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty Đại chúng;
- Căn cứ Công văn số 2463/UBCK – QLCB ngày 11/05/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc lưu ý thực hiện Thông tư số 121/2012/TT-BTC theo tinh thần Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng thông qua ngày 18/04/2011.

### 1. Lý do sửa đổi

Thay đổi một số nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Thông tư số 121/2012/TT-BTC để thuận lợi cho hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

### 2. Nội dung sửa đổi

STT	Điều, khoản, điểm	Các nội dung sửa đổi		Lý do
		Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	
1	PHẦN MỞ ĐẦU	Điều lệ này được thông qua bởi các Cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07 ngày 18 tháng 04 năm 2011	Điều lệ này được thông qua bởi các Cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2017	Cập nhật ngày tháng năm thông qua Điều lệ theo thời gian Đại hội
2	Điều 1, Khoản 1, Điểm b	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Sửa đổi theo Luật mới thay thế Luật cũ
3	Điều 1, Khoản 1, Điểm c	"Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	"Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.	Theo Điểm c, Khoản 1, Điều 1, Điều lệ mẫu, TT 121
4	Điều 1, Khoản e	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11	Theo Khoản 34, Điều 6, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11
5	Khoản 3,	Trụ sở đăng ký của Công	Trụ sở đăng ký của Công ty	Theo Khoản 3,

	Điều 2	ty là: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Địa chỉ: Số 145 Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội</li> <li>• Điện thoại: (04) 3726 9488</li> <li>• Fax: (04) 3 832 6813</li> <li>• E-mail: <a href="mailto:cmc145docngu@yahoo.com">cmc145docngu@yahoo.com</a></li> </ul>	là: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Địa chỉ: Số 145 Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội</li> <li>• Điện thoại: (04) 3761 6749</li> <li>• Fax: (04) 3832 6183</li> <li>• E-mail: <a href="mailto:cmcjsc.vn@gmail.com">cmcjsc.vn@gmail.com</a></li> <li>• Website <a href="http://cmcjsc.vn">http://cmcjsc.vn</a></li> <li>• <a href="http://cmcjsc.com.vn">http://cmcjsc.com.vn</a></li> </ul>	Điều 2, Điều lệ mẫu, TT 121 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 06/08/2012
6	Điều 3, Khoản 1	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông cấu kiện, vật tư và các chủng loại vật liệu xây dựng khác;</li> <li>- Kinh doanh vận tải;</li> <li>- Kinh doanh xe máy, thiết bị dùng trong công nghệ xây dựng, công nghệ bê tông, công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng khác;</li> <li>- Đầu tư, kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp;</li> <li>- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình đường dây và trạm biến thế điện; san lấp mặt bằng, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật;</li> <li>- Xuất nhập khẩu sản phẩm, hàng hoá Công ty kinh doanh;</li> <li>- Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng;</li> <li>- Thiết kế kết cấu đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;</li> <li>- Thiết kế các công trình cầu, hầm, đường bộ;</li> <li>- Thiết kế giao thông đường bộ;</li> </ul>	Lĩnh vực kinh doanh <u>chính</u> của Công ty là: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông cấu kiện, vật tư và các chủng loại vật liệu xây dựng khác;</li> <li>- Kinh doanh vận tải;</li> <li>- Kinh doanh xe máy, thiết bị dùng trong công nghệ xây dựng, công nghệ bê tông, công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng khác;</li> <li>- Đầu tư, kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp;</li> <li>- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình đường dây và trạm biến thế điện; san lấp mặt bằng, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật;</li> <li>- Xuất nhập khẩu sản phẩm, hàng hoá Công ty kinh doanh;</li> <li>- Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng;</li> <li>- Thiết kế kết cấu đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;</li> <li>- Thiết kế các công trình cầu, hầm, đường bộ;</li> <li>- Thiết kế giao thông đường bộ;</li> <li>- Thiết kế các công trình</li> </ul>	Theo Khoản 1, Điều 7, Luật DN 2014

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế các công trình thủy lợi, cấp thoát nước nông thôn và miền núi;</li> <li>- Thiết kế công trình cảng;</li> <li>- Tư vấn xây dựng (chỉ được hoạt động thiết kế trong lĩnh vực chứng chỉ cho phép);</li> <li>- Lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, khảo sát xây dựng, thí nghiệm, thẩm định dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế tổng dự toán, quản lý dự án, giám sát thi công;</li> <li>- Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng;</li> <li>- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường);</li> <li>- Buôn bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng công nghệ phẩm, hàng nông, lâm, thủy, hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng điện, điện tử, điện lạnh, hàng gia dụng, hàng thời trang, bông, vải sợi;</li> <li>- Thi công xây lắp hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống âm thanh ánh sáng, hệ thống điện, điện máy, điện lạnh, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống diệt mối và phòng chống mối mọt, hệ thống cấp thoát nước;</li> <li>- Thi công xây lắp trang trí nội, ngoại thất;</li> <li>- Thi công xây lắp công trình cảng;</li> <li>- Gia công, lắp đặt thiết bị trong ngành công nghiệp, thủy lợi, giao thông và dân dụng;</li> <li>- Kiểm định chất lượng các công trình xây dựng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thủy lợi, cấp thoát nước nông thôn và miền núi;</li> <li>- Thiết kế công trình cảng;</li> <li>- Tư vấn xây dựng (chỉ được hoạt động thiết kế trong lĩnh vực chứng chỉ cho phép);</li> <li>- Lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, khảo sát xây dựng, thí nghiệm, thẩm định dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế tổng dự toán, quản lý dự án, giám sát thi công;</li> <li>- Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng;</li> <li>- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường);</li> <li>- Buôn bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng công nghệ phẩm, hàng nông, lâm, thủy, hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng điện, điện tử, điện lạnh, hàng gia dụng, hàng thời trang, bông, vải sợi;</li> <li>- Thi công xây lắp hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống âm thanh ánh sáng, hệ thống điện, điện máy, điện lạnh, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống diệt mối và phòng chống mối mọt, hệ thống cấp thoát nước;</li> <li>- Thi công xây lắp trang trí nội, ngoại thất;</li> <li>- Thi công xây lắp công trình cảng;</li> <li>- Gia công, lắp đặt thiết bị trong ngành công nghiệp, thủy lợi, giao thông và dân dụng;</li> <li>- Kiểm định chất lượng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;</li> </ul>	
--	--	---	--

		dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; - Đầu tư, kinh doanh khách sạn và cho thuê văn phòng; - Kinh doanh hoá chất (trừ hoá chất Nhà nước cấm).	- Đầu tư, kinh doanh khách sạn và cho thuê văn phòng; - Kinh doanh hoá chất (trừ hoá chất Nhà nước cấm). <u>Và các ngành, nghề khác mà Luật không cấm.</u>	
7	Điều 3, Khoản 2	- Đầu tư và phát triển dịch vụ và sản xuất kinh doanh các lĩnh vực, ngành nghề mà <u>pháp luật cho phép</u>	- Đầu tư và phát triển dịch vụ và sản xuất kinh doanh các lĩnh vực, ngành nghề mà <u>luật không cấm</u>	Theo Khoản 1, Điều 7, Luật DN 2014
8	Điều 4, Khoản 2	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác <u>được pháp luật cho phép</u> và được <u>Hội đồng quản trị phê chuẩn</u> .	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác <u>mà luật không cấm</u> và được <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua</u> .	Theo Khoản 1, Điều 7 và Điểm b, Khoản 1, Điều 144, Luật DN 2014
9	Điều 5, Khoản 1	Vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 đ (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/01 cổ phần.	Vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/01 cổ phần.	Ghi đủ đơn vị tính
10	Điều 5, Khoản 7	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày <u>làm việc</u> ) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được	Theo khoản 2, Điều 21, Luật CK số 70/2006/QH11

		là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	
11	Điều 6, Khoản 3	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn <u>hai tháng</u> (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn <u>ba mươi (30) ngày</u> (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Theo khoản 6, Điều 21, Luật CK số 70/2006/QH11
12	Điều 11, Khoản 2, Điểm a	Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền.	Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền. <u>Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</u>	Theo Điểm a, Khoản 1, Điều 114, Luật DN 2014
13	Điều 11, Khoản 2, Điểm e	<u>Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác</u>	<u>Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác</u>	Theo Điểm đ, Khoản 1, Điều 114, Luật DN 2014
14	Điều 11, Khoản 2, Điểm f	Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, <u>sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u>	Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Theo Điểm e, Khoản 1, Điều 114, Luật DN 2014
15	Điều 11,	Yêu cầu Công ty mua lại	Yêu cầu Công ty mua lại cổ	Theo Khoản 1,

	Khoản 2, Điều h	cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 90.1</u> của Luật Doanh nghiệp	phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Khoản 1 Điều 129</u> của Luật Doanh nghiệp	Điều 129, Luật DN 2014
16	Điều 11, Khoản 3	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>trên</u> 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ</u> 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Theo Khoản 2, Điều 114, Luật DN 2014
17	Điều 11, Khoản 3, Điều b	Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;	Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông <u>trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp</u> ;	Theo Điều c, Khoản 2, Điều 114, Luật DN 2014
18	Điều 11, Khoản 3, Điều c	<u>Kiểm tra và nhân bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</u>	<u>Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát</u>	Theo Điều b, Khoản 2, Điều 114, Luật DN 2014
19	Điều 11, Khoản 3, Điều d	Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra	Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra	Theo Điều d, Khoản 2, Điều 114, Luật DN 2014
20	Điều 12, Khoản 2	Thanh toán <u>tiền</u> mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;	Thanh toán <u>đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</u> <u>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra</u>	Theo Khoản 1, Điều 115, Luật DN 2014

			<u>khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;</u>	
21	Điều 13, Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u>	Theo Khoản 2, Điều 136, Luật DN 2014
22	Điều 13, Khoản 3, Điểm c	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ</u>	Theo Điểm b, Khoản 3, Điều 136, Luật DN 2014
23	Điều 13, Khoản 3, Điểm e	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Theo Điểm d, Khoản 3, Điều 136, Luật DN 2014
24	Điều 13, Khoản 4,	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại	Theo Khoản 5, điều 136, Luật

	Điểm b	hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 <u>Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp	hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 <u>Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp	DN 2014
25	Điều 13, Khoản 4, Điểm c	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 <u>Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 <u>Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp	Theo Khoản 6, Điều 136, Luật DN 2014
26	Điều 14, Khoản 1, Điểm d	Kế hoạch <u>phát triển ngắn hạn và dài hạn</u> của Công ty	Kế hoạch <u>kinh doanh hằng năm</u> của Công ty	Theo Điểm a, Khoản 2, Điều 136, Luật DN 2014
27	Điều 14, Khoản 1, Điểm e	Không có	<u>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.</u>	Theo Điểm e, Khoản 2, Điều 136, Luật DN 2014
28	Điều 14, Khoản 2, Điểm f	Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị	Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>	Theo khoản 1, Điều 167, Luật DN 2014
29	Điều 14, Khoản 2, Điểm l	Quyết định <u>giao dịch</u> bán tài sản Công ty <u>hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua</u> có giá trị <u>từ 50% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>đã được kiểm toán gần nhất</u>	Quyết định <u>đầu tư hoặc bán</u> số tài sản có giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 50%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	
30	Điều 14, Khoản 2, Điểm o	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều <u>120.1</u> Luật Doanh nghiệp	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 3 Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp với	



		với giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>20%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>đã được kiểm toán gần nhất</u>	giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	
31	Điều 15, Khoản 4	Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên <u>bốn mươi tám giờ</u> trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại	Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại	Theo Khoản 4, Điều 15, Điều lệ mẫu, TT 121
32	Điều 16, Khoản 1	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất <u>75%</u> quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất <u>75%</u> quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó	
33	Điều 17, Khoản 2, Điểm a	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>trong vòng ba mươi ngày</u> trước ngày <u>bắt đầu tiến</u>	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>không sớm hơn 05 ngày</u> trước ngày <u>gửi giấy mời</u>	Theo khoản 2, mục II, CV 2463 của UBCKNN ngày

		hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	11/5/2016 và khoản 1, điều 137, Luật DN 2014
34	Điều 17, Khoản 3	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. <u>Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được đưa trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,</u></p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. <u>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại Khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</u></p>	<p>Theo Khoản 3, mục II, CV 2463 của UBCKNN ngày 11/5/2016 và khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4, Điều 139, Luật DN 2014</p>

		(tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). <u>Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</u>		
35	Điều 18, Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65% cổ phần có quyền biểu quyết</u>	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65% cổ phần có quyền biểu quyết</u>	
36	Điều 18, Khoản 2	Trường hợp <u>không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội</u> , Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51% cổ phần có quyền biểu quyết</u>	Trường hợp <u>cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì</u> Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51% cổ phần có quyền biểu quyết</u>	
37	Điều 18, Khoản 3	Trường hợp đại hội lần thứ hai không <u>được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội</u> , Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	Trường hợp đại hội lần thứ hai không <u>đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì</u> Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	Theo Khoản 3, Điều 141, Luật DN 2014

38	Điều 18, Khoản 4	Theo đề nghị Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.	<u>Chỉ có</u> Đại hội đồng cổ đông <u>mới có quyền quyết định</u> thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này	Theo Khoản 4, Điều 141, Luật DN 2014
39	Điều 19, Khoản 2	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ <u>ủng hộ</u> nghị quyết được thu trước, số thẻ <u>phản đối</u> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành <u>hay phản đối</u> để quyết định. Tổng số phiếu <u>ủng hộ</u> , <u>phản đối</u> từng vấn đề <u>hoặc bỏ phiếu trắng</u> , sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ <u>tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ toạ sẽ chọn những người đó</u> . Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình</u> . Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ <u>tán thành</u> nghị quyết được thu trước, số thẻ <u>không tán thành</u> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, <u>không tán thành, không có ý kiến</u> để quyết định. Tổng số phiếu <u>tán thành, không tán thành, không có ý kiến</u> từng vấn đề sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội <u>đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ cuộc họp</u> . Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.	Theo Khoản 5 và Điểm d, Khoản 2, Điều 142, Luật DN 2014
40	Điều 19, Khoản 4	Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ <u>trị</u> , trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người <u>được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì</u> . Trường hợp không <u>ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ</u>	Đại hội đồng cổ đông <u>do Hội đồng quản trị triệu tập</u> sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>làm chủ toạ</u> , trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt <u>hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số</u> . Trường hợp không bầu được người làm	Theo Điểm a và Điểm b, Khoản 2, Điều 142, Luật DN 2014

		<p>toa của Đại hội đồng cổ đông. Chủ toạ không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ toạ được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ toạ, tên Chủ toạ được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ toạ phải được công bố.</p>	<p>chủ toạ thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Chủ toạ cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ toạ, tên Chủ toạ được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ toạ phải được công bố.</p>	
41	Điều 19, Khoản 6	<p>Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>Theo điểm b, Khoản 8, Điều 142, Luật DN 2014</p>

42	Điều 19, Khoản 7	Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; và <u>hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng</u>	Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; <u>tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành</u>	Theo Khoản 9, Điều 142, Luật DN 2014
43	Điều 19, Khoản 8	Chủ tọa của đại hội <u>hoặc Thư ký đại hội</u> có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự	Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự	Theo Khoản 4, Điều 142, Luật DN 2014
44	Điều 20, Khoản 1	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>về các vấn đề sau đây</u> sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu <u>bầu</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. <u>Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</u> b. <u>Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</u> c. <u>Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</u>	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu <u>biểu quyết</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông <u>tán thành</u> .	
45	Điều 20, Khoản 2	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ <u>phiếu</u> và số lượng cổ <u>phiếu</u> được chào bán, <u>sáp nhập</u> , tái tổ chức và giải thể Công ty, <u>giao dịch bán tài sản Công ty</u>	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ <u>phần</u> và số lượng cổ <u>phần</u> được chào bán, tổ chức <u>lại</u> và giải thể Công ty, <u>thay đổi ngành, nghề</u> và <u>lĩnh vực kinh</u>	

		<p><u>hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p><u>doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u></p>	
46	Điều 20, Khoản 3	Không có	<p><u>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành</u></p>	
47	Điều 21, Khoản 2	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p>	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông</p>	Theo Khoản 2, Điều 145, Luật DN 2014
48	Điều 21, Khoản 3, Điểm c	<p>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>đại chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông</u></p>	<p>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân,</u></p>	Theo Điểm c, Khoản 3, Điều 145, Luật DN 2014

			<u>Hồ chiếu hoặc chứng thư cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông</u>	
49	Điều 21, Khoản 4	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. <u>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</u>	Theo Điểm b, Khoản 4, Điều 145, Luật DN 2014
50	Điều 21, Khoản 5, Điểm f	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty <u>và của người giám sát kiểm phiếu.</u> Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu <u>và người kiểm phiếu</u> Các thành viên Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Theo Điểm e, Khoản 5, Điều 145, Luật DN 2014
51	Điều 21, Khoản 6	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <u>Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</u>	Theo Khoản 6, Điều 145, Luật DN 2014



52	Điều 22	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. <u>Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự</u> phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. <u>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ</u> và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. <u>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp</u> phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>Theo Điểm c, Khoản 1, Điều 9, TT 155 và Khoản 3, Điều 146, Luật DN 2014</p>
53	Điều 23	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, <u>hủy quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, <u>hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của</p>	<p>Theo điều 147, Luật DN 2014</p>

		đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty. 2. <u>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định</u> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật <u>Doanh nghiệp</u> và Điều lệ công ty, <u>trừ trường hợp quy tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp</u> . 2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	
54	Điều 24, Khoản 1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <u>ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là năm (05) người</u> . Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	
55	Điều 24, Khoản 2	<u>Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị</u>	<u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm</u>	Theo Khoản 2, Điều 11 và Khoản 2, Điều 2, TT 121
56	Điều 24, Khoản 3	Cổ đông và nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên</u> ; từ	Cổ đông và nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử <u>tối đa hai ứng viên</u> ; từ 30% đến dưới 50% được đề cử <u>tối đa ba ứng viên</u> ; từ 50% đến dưới 65% được đề	

		10% đến dưới 30% được đề cử hai <u>thành</u> viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba <u>thành</u> viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn <u>thành</u> viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	cử <u>tối đa bốn ứng</u> viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	
57	Điều 24, Khoản 6	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u>	Theo Khoản 5, Điều 22, Điều lệ mẫu, TT 121
58	Điều 25, Khoản 3, Điểm g	Đề xuất việc phát hành <u>trái phiếu</u> , trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	Theo Điều 149, Luật DN 2014
59	Điều 25, Khoản 3, Điểm l	Không có	<u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</u>	Theo Khoản 2, Điều 149, Luật DN 2014
60	Điều 25, Khoản 4, Điểm c	Trong phạm vi quy định tại Điều <u>108.2</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều <u>120.3</u> Luật Doanh nghiệp phải do	Trong phạm vi quy định tại Điều <u>149.2</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều <u>162.3</u> Luật Doanh nghiệp phải do	Theo Điều 149 và Khoản 3, Điều 162, Luật DN 2014

		Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	
61	Điều 27, khoản 4	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 277 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười</u> <u>lăm</u> <u>ngày</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 277 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>07</u> <u>ngày</u> làm <u>việc</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	Theo Khoản 5, Điều 153, Luật DN 2014
62	Điều 27, khoản 8	Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. <u>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u>	Theo Khoản 8, Điều 153, Luật DN 2014
63	Điều 27, khoản 9, Điểm a	Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 277, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu	Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu	

		biểu quyết	biểu quyết	
64	Điều 27, khoản 9, Điểm c	Theo quy định tại Khoản 9d Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;	Theo quy định tại Khoản 9d Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;	
65	Điều 27, khoản 9, Điểm d	Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 333.4a và Điều 333.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó	Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 33.4a và Điều 33.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó	
66	Điều 27, khoản 14	Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự	Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và họ, tên, chữ	Theo điểm i, Khoản 1, Điều 154, Luật DN 2014

		cuộc họp.	<u>ký chủ toa và người ghi biên bản.</u>	
67	Điều 30, Khoản 2	Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước, người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản <u>và các trường hợp khác theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.</u>	Theo Khoản 2, Điều 18, Luật DN 2014
68	Điều 33, Khoản 4, Điểm a	Đối với hợp đồng có giá trị <u>từ dưới 20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	Đối với hợp đồng có giá trị <u>dưới 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	Theo Khoản 2, Điều 162, Luật DN 2014
69	Điều 33, Khoản 4,	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <u>20%</u> của	Đối với những hợp đồng có giá trị <u>bằng hoặc</u> lớn hơn	Theo khoản 3, điều 162, Luật

	Điểm b	tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này.	<u>35%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này <u>bằng sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại.</u>	DN 2014
70	Điều 33, Khoản 4, Điểm c	<u>Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn</u>	Bỏ	Theo Điều 162, Luật DN 2014
71	Điều 35, Khoản 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban <u>kiểm soát theo nguyên tắc đa số.</u> <u>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm</u>	Theo Khoản 2, Điều 163, Luật DN 2014

			<u>toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	
72	Điều 35, Khoản 2	Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một <u>thành</u> viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai <u>thành</u> viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba <u>thành</u> viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn <u>thành</u> viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 5%</u> đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một <u>ứng</u> viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử <u>tối đa</u> hai <u>ứng</u> viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử <u>tối đa</u> ba <u>ứng</u> viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử <u>tối đa</u> bốn <u>ứng</u> viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. <u>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</u>	Theo Điều 17, TT 121 và khoản 2, điều 32 Điều lệ mẫu TT 121
73	Điều 36, Khoản 1	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123</u> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165</u> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Theo Điều 165, Luật DN 2014
74	Điều 37, Khoản 1	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <u>Điều 24.3</u> và <u>Điều 355.2</u> của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <u>Điều 11.3</u> của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền,	Thống nhất cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3



		người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này	gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này	
75	Điều 39, Khoản 7	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày <u>khóa sổ hoạt động kinh doanh</u> của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày <u>khóa sổ</u> này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày <u>chốt danh sách</u> của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày <u>chốt danh sách</u> có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan	Chuẩn chỉnh lại khái niệm là ngày chốt danh sách chứ không phải ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh
76	Điều 42	<u>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</u> <u>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công</u>	<u>Trích lập các quỹ</u> <u>Việc trích tỷ lệ % cho các quỹ khen thưởng phúc lợi, phát triển sản xuất và các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.</u>	Theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 không quy định doanh nghiệp phải trích quỹ này

		ty		
77	Điều 45, Khoản 1	Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 477 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh	Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán ( <u>khi niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</u> ) và cơ quan đăng ký kinh doanh	Sửa lại chính tả đánh sai trích dẫn điều
78	Điều 45, Khoản 3	<u>Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</u>	Bỏ	Công ty chưa phải công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết không phải công bố BCTC sáu tháng và báo cáo quý, theo quy định của TT 155/2015
79	Điều 55, Khoản 4	<u>Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp.</u> Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.	Trường hợp công ty có <u>trang thông tin điện tử</u> riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán của công ty phải được công bố trên <u>trang thông tin điện tử</u> đó	Theo quy định của TT 155/2015 Công ty chưa phải công ty đại chúng và công ty niêm yết nên không nhất thiết phải đăng báo và không nhất thiết phải công bố BCTC quý, sáu tháng
80	Điều 55, khoản 5	<u>Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã</u>	Bỏ	Công ty chưa phải công ty đại chúng quy mô lớn và

		<u>được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</u>		công ty niêm yết nên không nhất thiết phải lập BCTC quý, sáu tháng
81	Điều 47, Khoản 1	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. <u>Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</u>	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Theo Khoản 1, Điều 45, Điều lệ mẫu, TT 121
82	Điều 55, Khoản 1	Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng nhất trí thông qua ngày 18 tháng 04 năm 2011 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2017 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	
83	Điều 56	Chữ ký của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.	Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.	Theo Điều lệ mẫu, TT 121

Trân trọng báo cáo./.